

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 03 – 6 – 2022

*V/v “tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nghi.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, tòa nhà S – Số 111A, đường P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc TTQLN NHBL-VIB, theo văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà P1, số 26, đường U, phường 25, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến L – Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, theo văn bản ủy quyền số 4642121, ngày 30/6/2021, có mặt.

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà P1, số 26, đường U, phường 25, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đội 10, thôn C, xã B1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021 và các văn bản tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi là Ngân hàng) ông Trần Tiến L trình bày:

Ngày 15/01/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã ký kết với ông Nguyễn Văn Th1 hợp đồng tín dụng số 584580.HDTD802.19 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn Th1 vay số tiền 110.000.000,đồng; mục đích vay vốn: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 17.5%/năm, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay; số tiền vay phải trả hàng tháng (gồm gốc và lãi: 2.763.444,đồng; ngày đến hạn trả tiền hàng tháng 18; kỳ trả đầu tiên vào ngày 18/02/2019); trả phí theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

Ngày 17/01/2019 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Th1 theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 584580.KUNN802.19 với số tiền 110.000.000,đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Th1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn Th1 vẫn không hợp tác, không thực hiện việc trả nợ. Khoản vay của ông Nguyễn Văn Th1 đã chuyển sang quá hạn từ ngày 18/10/2019.

Tính đến ngày 02/06/2022 ông Nguyễn Văn Th1 đã trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng: 22.144.101,đồng (trong đó: nợ gốc: 9.728.879,đồng, nợ lãi: 12.415.222,đồng) và còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 100.171.121,đồng, Nợ lãi trong hạn: 42.217.952,đồng, nợ lãi quá hạn: 13.663.373,đồng, tổng cộng: 156.052.446, đồng

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Th1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 02/6/2022 là: 156.052.446,đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, không trăm năm

mười hai ngàn bốn trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.171.121,đồng, nợ lãi trong hạn: 42.217.952,đồng, nợ lãi quá hạn: 13.663.373,đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn Th1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 584580.HDTD802.19 ngày 15/01/2019.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th1 vắng mặt tại phiên tòa và không có bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi HĐXX vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc thẩm phán, thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 21, khoản 3 Điều 26; 35; 39; 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2005/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q buộc ông Nguyễn Văn Th1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 02/6/2022 là: 156.052.446,đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, không trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.171.121,đồng, nợ lãi trong hạn: 42.217.952,đồng, nợ lãi quá hạn: 13.663.373,đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn Th1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 584580.HDTD802.19 ngày 15/01/2019.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Th1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Văn Th1 nhưng ông Th1 không đến Tòa án, không có bản tự khai; Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn ông Th1 vắng mặt. Ngày 10/02/2022 nguyên đơn có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp những vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 và đã tổng đạt theo quy định, theo đó phiên tòa bắt đầu lúc 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, ông Th1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại lúc 8 giờ 00 phút ngày 03/6/2022, tại phiên tòa ngày 03/6/2022 bị đơn ông Th1 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 15 tháng 01 năm 2019 ông Nguyễn Văn Th1 có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số: 584580.HDTD802.19, theo đó Ngân hàng cho ông Th1 vay số tiền 110.000.000,đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất là 17.5%/năm (mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Văn Th1 chỉ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng số tiền tổng cộng: 22.144.101,đồng (trong đó: nợ gốc: 9.728.879,đồng, nợ lãi: 12.415.222,đồng) và lãi trả đến ngày 18/10/2019 từ đó đến nay ông Th1 không trả một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Mặc dù khoản vay của ông Nguyễn Văn Th1 chưa hết thời hạn quy định trả nợ nhưng do ông Nguyễn Văn Th1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số: 584580.HDTD802.19 ngày 15/01/2019, nên Ngân hàng khởi kiện ông Th1 để thu hồi nợ trước hạn là phù hợp theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó Hội đồng xét xử vào các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn Th1 phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến ngày 02/6/2022 là 156.052.446,đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, không trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.171.121,đồng, nợ lãi trong hạn: 42.217.952,đồng, nợ lãi quá hạn: 13.663.373,đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi

ông Nguyễn Văn Th1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 584580.HDTD802.19 ngày 15/01/2019.

[2.2] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Th1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.3] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 91; Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q , buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 02/6/2022 là: 156.052.446,đồng(một trăm năm mươi sáu triệu, không trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.171.121,đồng, nợ lãi trong hạn: 42.217.952,đồng, nợ lãi quá hạn: 13.663.373,đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn Th1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 584580.HDTD802.19 ngày 15/01/2019.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th1 phải chịu 7.802.600,đồng (bảy triệu tám trăm lẻ hai ngàn sáu trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền: 3.358.000,đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001194 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga